

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 16-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Phú
2. Ông Nguyễn Trung Phiên

- Th^ư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh - Th- ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:

Thân Văn T, sinh năm 1983; Tên gọi khác: không

- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn C, sinh năm 1949 và con bà Phạm Thị B, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến 02/12/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1, Thân Văn N, sinh năm 1982
- 2, Thân Văn B1, sinh năm 1981
- 3, Phí Văn Tr, sinh năm 1978
- 4, Nguyễn Văn V, sinh năm 1978
- 5, Đỗ Xuân H, sinh năm 1989
- 6, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984

7, Thân Văn H2, sinh năm 1985

8, Phạm Văn Ph, sinh năm 1980

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/4/2017, bị cáo Phí Văn Tr đi đến nhà bỏ hoang trên vườn vải của Thân Văn N ở cùng thôn thì gặp Nguyễn Văn V và Đỗ Xuân H đều ở thôn T, xã T1, huyện Y. Sau đó, Tr, V và H rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”, mức độ sát phạt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân có sẵn ở bờ tường rồi cùng nhau ngồi xuống chiếc chiếu coi đã được trải ở sân nhà từ trước. Hình thức chơi do một người cầm chương, dùng bộ bài tú lơ khơ 36 quân lấy từ 2 đến 9 và 4 quân A (át tính là 1) có đủ 4 chất Rô, Cơ, Bích, Tép chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, mỗi người chơi bỏ ra giữa chiếu bạc số tiền 50.000 đồng gọi là “Gà” và đặt cược với người cầm chương, tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Đặt cược xong, mọi người cộng tổng điểm của 3 quân bài được chia, lấy điểm của mình là số hàng đơn vị để so sánh với người cầm chương, người nào có điểm cao nhất thì sẽ được tiền “gà”, người nào có điểm cao hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt. Nếu bằng điểm nhau thì so sánh chất ở quân bài theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép để xác định thắng thua, ai có tổng điểm 10 hoặc 20 thì được thay cầm chương ván tiếp theo. Khoảng 30 phút sau, các bị cáo Thân Văn B1, Nguyễn Văn H1, Thân Văn H2, đều ở thôn T, xã T1, huyện Y lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Văn V bị thua hết tiền nên nghỉ chơi và đi về trước. Một lúc sau, Thân Văn T đến tham gia đánh bạc, khi T đến thì Thân Văn B nghỉ đi vệ sinh. Tiếp đó, Phạm Văn Ph đến tham gia đánh bạc cùng T, Tr, H, Thân Văn H2 và Nguyễn Văn H1. Khoảng 10 phút sau, T nghỉ không đánh bạc nữa và đi về thì Thân Văn B quay lại tham gia đánh bạc cùng Tr, H, Ph, Thân Văn H2 và Nguyễn Văn H1. Một lúc sau, Đỗ Xuân H cũng nghỉ không đánh bạc nữa và đi về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phí Văn H0 đến tham gia đánh bạc cùng Tr, B1, Ph, Thân Văn H2 và Nguyễn Văn H1, khoảng 15 phút sau, Nguyễn Văn Ph đến thì Phí Văn H0 nghỉ không chơi nữa và đi ra ngoài còn Ph vào ngồi thay vị trí của Phí Văn H0 tham gia đánh bạc cùng Tr, B1, Ph, Thân Văn H2 và Nguyễn Văn H1. Khoảng 10 phút sau

có Nguyễn Văn Tr đến tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn Ph đánh bạc được một lúc thì nghỉ không đánh bạc nữa, ngồi ngoài xem các đối tượng đánh bạc. Sau đó, có Nguyễn Văn D đến tham gia đánh bạc cùng Tr, B1, Ph, Tr, Thân Văn H2 và Nguyễn Văn H1. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T1 đến nơi các đối tượng đánh bạc để xem ai cần vay tiền đánh bạc T1 sẽ cho vay rồi lấy lãi cao nhằm thu lợi bất chính, khi đến nơi T1 đã vay của Tr 6 triệu đồng và Nguyễn Văn H1 trả nợ T1 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Tr bị thua bạc nên đã cầm cố giấy đăng ký xe mô tô vay T1 10 triệu đồng. Một lúc sau, Nguyễn Thanh Ng đến tham gia đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Văn H1 nghỉ không đánh bạc nữa, đi ra ngoài thì Phí Văn H0 quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Văn Th đến tham gia đánh bạc, Th không trực tiếp ngồi đánh bạc mà ngồi ngoài “kê cửa”. Đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Văn Th bị thua bạc và lần lượt nghỉ không đánh bạc nữa, còn Phí Văn Tr, Thân Văn H2, Thân Văn B1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Tr, Phí Văn H0 tiếp tục đánh bạc. Một lúc sau, Nguyễn Văn H1 quay lại tham gia đánh bạc. Lúc này, Thân Văn N đi đến chỗ các đối tượng đánh bạc thì Tr, B1, Ph, D, Tr, Phí Văn H0, Thân Văn H2 và Nguyễn Văn H1 mỗi người bỏ ra 50.000 đồng được tổng số 400.000 đồng đưa cho N. Do bị thua hết tiền nên Tr hỏi vay N 1.000.000 đồng. N đã vay T1 1.000.000 đồng đưa cho Tr. Sau khi thua hết 1.000.000 đồng, Tr đã cầm cố chiếc dây chuyền vàng cho Ph được 4.500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc còn Ph đi về. Phí Văn H0 cũng bị thua bạc nên đã vay T1 5.000.000. T1 trừ tiền lãi trước 250.000 đồng, nhưng do không có tiền lẻ nên T1 đã giữ lại 500.000 đồng và đưa cho Phí Văn H0 4.500.000 đồng. Một lúc sau, H quay lại tham gia đánh bạc cùng các các bị cáo. Một lúc sau, Nguyễn Văn H1 nghỉ không tham gia đánh bạc nữa và đi về. Còn lại Phí Văn Tr, Thân Văn H2, Thân Văn B1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Tr, Phí Văn H0 và Đỗ Xuân H tiếp tục đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện đến vây bắt, nhưng khi cơ quan điều tra đi gần đến nơi thì các đối tượng phát hiện bỏ chạy, tại chiếu bạc nơi đánh bạc chỉ có Nguyễn Văn T1. Tổ công tác phát hiện, thu giữ 02 chiếc còi đôi, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; thu trên người T1 900.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô; kiểm tra khu vực ra vào nơi các bị cáo đánh bạc, cách ngôi nhà bỏ hoang của Thân Văn N khoảng 70 mét, cơ quan điều tra phát hiện Thân Văn B1, Nguyễn Văn Tr, Thân Văn H2, Phí Văn Tr, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn D, Phí Văn H0 và Đỗ Xuân H đang lẩn trốn nên đã lập biên bản kiểm tra, thu

giữ một số tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng lắp sim số 0975.505.691 và 1.500.000 đồng của Nguyễn Văn D; 01 chiếc điện thoại Philip màu đỏ lắp sim số 01636.402.192 và 250.000 đồng của Phạm Văn Ph; 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng và 3.904.000 đồng của Nguyễn Văn Tr; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 3.880.000 đồng của Thân Văn B1; 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen và 850.000 đồng của Đỗ Xuân H; 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng và 3.910.000 đồng của Phí Văn H0; 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen và 22.850.000 đồng của Phí Văn Tr; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 16.660.000 đồng của Thân Văn H2. Trong khi tổ công tác Công an huyện Y lập biên bản, lợi dụng sơ hở Thân Văn B1, Nguyễn Văn Tr và Thân Văn H2 đã bỏ chạy, trốn thoát (BL 170-181).

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, các bị cáo Phí Văn Tr, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn D, Phí Văn H0, Đỗ Xuân H và Nguyễn Văn T1 đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm.

Trong các ngày 10, 11, 12/4/2017 và 01/9/2017 lần lượt Thân Văn B1, Thân Văn H2, Thân Văn N, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Ph đến Công an huyện Y đầu thú và nộp số tiền liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ 400.000 đồng của Thân Văn N; 20.000 đồng của Nguyễn Văn Th; 2.700.000 đồng của Nguyễn Văn Tr; 1.600.000 đồng của Nguyễn Văn H1; 200.000 đồng của Nguyễn Văn Ph. về số tiền đánh bạc, các bị cáo khai:

Thân Văn N khai: Chiều ngày 09/4/2017, N đi bộ đến khu vực ngôi nhà bỏ hoang của mình ở thôn T, xã T1, huyện Y thì thấy một số bị cáo đang ngồi đánh bạc tại sân. T1 đưa cho N số tiền 400.000 đồng là tiền các đối tượng đánh bạc cho N, N vay T1 1.000.000 đồng để cho Nguyễn Văn Tr vay, 400.000 đồng giao nộp là tiền các bị cáo cho .

Thân Văn H2 khai có 16.810.000 đồng. H2 sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, còn 15.010.000 đồng không sử dụng đánh bạc, bị thua bạc. 16.660.000 đồng bị thu giữ có 1.650.000 đồng là tiền đánh bạc.

Phí Văn Tr khai có 25.000.000 đồng, cho Nguyễn Văn T1 vay 6.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn 17.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc, thắng bạc. 22.850.000 đồng bị thu giữ có 5.850.000 đồng là tiền đánh bạc.

Thân Văn B1 khai có 4.200.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, thua bạc. Còn 3.900.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc B bị rơi

mất 20.000 đồng. Số tiền 3.880.000 đồng bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn V khai có 200.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc, thua bạc.

Phạm Văn Ph khai có 700.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc, thua bạc. 250.000 đồng bị thua giữ là tiền đánh bạc.

Đỗ Xuân H khai có 800.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, thắng bạc, còn 400.000 đồng không sử dụng đánh bạc. 850.000 đồng bị thu giữ có 450.000 đồng là tiền đánh bạc.

Nguyễn Văn H1 khai có số tiền 3.700.000 đồng, H1 trả nợ cho Nguyễn Văn T1 1.000.000 đồng. Còn lại, 2.700.000 đồng sử dụng đánh bạc, bị thua bạc, khi còn lại 1.600.000 đồng H1 nghỉ chơi đi về nhà. Số tiền 1.600.000 đồng giao nộp là tiền đánh bạc.

Ngoài ra, các bị cáo Phí Văn H0, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D đều khai rõ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Với hành vi nêu trên, ngày 23/11/2017, các bị cáo: Thân Văn N, Phí Văn H0, Thân Văn H2, Nguyễn Văn D, Phí Văn Tr, Thân Văn B1, Nguyễn Văn V, Phạm Văn Ph, Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Ph đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử về tội “Đánh bạc”.

Đối với Thân Văn T bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra quyết định truy nã và tách hành vi đánh bạc của T thành một vụ án khác, đến ngày 23/11/2017 T bị bắt truy nã.

Tại cơ quan điều tra, Thân Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. T khai có đến khu nhà bỏ hoang của Thân Văn N, sinh 1982 ở thôn T, xã T1, huyện Y để tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Tr, V, H, B1, Ph, Nguyễn Văn H1 và Thân Văn H2 ngày 09/4/2017. Khi tham gia đánh bạc, T có 570.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, thua bạc, khi còn lại 20.000 đồng thì T đi về trước.

Như vậy, tổng số tiền Thân Văn T cùng với B1, Tr, V, H, Nguyễn Văn H1, Thân Văn H2, Phạm Văn Ph sử dụng vào việc đánh bạc là 8.670.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/KSĐT ngày 06/02/2018 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương.

Đại diện VKSND huyện Y sau khi nghe thẩm vấn, tranh luận, đã phân tích tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Thân Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999, đồng thời đã đề nghị xử phạt bị cáo với mức án cụ thể nh- sau:

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015

Phạt bị cáo Thân Văn T từ 05 đến 07 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo từ 03 đến 04 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà n- ốc.

Giao bị cáo Tâm cho UBND xã T1, huyện Y nơi bị cáo c- trú để giám sát và giáo dục theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý nên không đề nghị giải quyết nữa.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo T có ý định sử dụng để đánh bạc nên cần được truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Đại diện VKSND huyện còn đề nghị buộc bị cáo T phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại giai đoạn điều tra vụ án, cũng nh- hoàn toàn phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này là chứng cứ kết tội đối với bị cáo kia, đã thể hiện:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2017, tại khu vực nhà bỏ hoang trên vườn vải của Thân Văn N ở thôn T, xã T1, huyện Y. Thân Văn T có hành vi cùng các bị cáo Thân Văn H2, Phí Văn Tr, Thân Văn B1, Nguyễn Văn V, Phạm Văn Ph, Đỗ Xuân H và Nguyễn Văn H1 sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh 03 cây. Do bị thua bạc nên khi còn 20.000 đồng thì T nghỉ chơi đi về trước. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện đến vây bắt. Sau khi phát hiện các bị cáo đánh bạc cùng mình bị bắt giữ, T đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 23/11/2017 thì T bị bắt truy nã khi trở về nhà.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Thân Văn T cùng đồng bọn sử dụng vào việc đánh bạc là 8.670.000 đồng.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo

Luật số 12/2017/QH14..., HĐXX thấy việc VKSND huyện Y truy tố bị cáo theo bản cáo trạng số 10/KSĐT ngày 06/02/2018 đã nêu trên là có căn cứ, đúng ng-ời, đúng tội, đúng với pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, HĐXX thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn do 16 bị cáo có đầy đủ năng lực chịu TNHS thực hiện 01 loại tội phạm “Đánh bạc” với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vị trí, vai trò... Trong đó, bị cáo Thân Văn T cũng như 13 bị cáo khác phạm tội với vai trò là ng-ời thực hành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa ph-ơng. Đây cũng chính là nguyên nhân có thể dẫn đến các tội phạm khác và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình. Ngày 23/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử đối với 15 bị cáo. Nay với bị cáo T cũng phải xử lý bằng pháp luật hình sự và buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] **Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:** Bị cáo là ng-ời lao động nhất thời phạm tội và phạm tội thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội tại giai đoạn điều tra vụ án cũng nh- tại phiên toà hôm nay đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51-BLHS. Do đó, HĐXX thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này, HĐXX thấy bị cáo ham chơi nên phạm tội; có số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều, thời gian đánh bạc ngắn. Bị cáo có vai trò thấp hơn nhiều bị cáo trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 - BLHS, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, HĐXX cho bị cáo được hưởng chế định án treo không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp và có căn cứ.

[7] Ngoài hình phạt chính, HĐXX thấy cần phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS, để tước một phần kinh tế của bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] **Về vật chứng của vụ án:** Về vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 83/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, nên không phải giải quyết nữa.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo có ý định sử dụng để đánh bạc, nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí : Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những đề nghị của vị đại diện VKSND huyện đối với HĐXX về đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thân Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt:

Thân Văn T 07 (bảy) tháng tù, cho bị cáo đi học ở trường; thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo 04 (bốn) triệu đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Thân Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trình hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 - BLTTHS

Truy thu số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) đối với bị cáo Thân Văn T để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Thân Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản sao bản án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành, nếu các bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trình hợp bản án, quyết định đi thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người đi thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang,

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

- VKSND tỉnh Bắc Giang,
- VKSND huyện Y,
- THADS huyện Y,
- Công an huyện,
- Các bị cáo,
- Hồ sơ, l- u

Thân Hồng Giang